

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 06 -KH/HNDT

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025 – 2030

- Thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031; Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 05/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Hướng dẫn số 209-HD/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh và cấp xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Hướng dẫn số 210-HD/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh và cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Thực hiện Kế hoạch số 208-KH/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2026 - 2030;

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành kế hoạch chỉ đạo tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã, tiến tới Đại hội đại biểu Hội nông dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội Hội Nông dân các cấp tỉnh Thái Nguyên là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của các cấp Hội và giai cấp Nông dân trong tỉnh; nhằm đánh giá việc thực hiện công tác Hội và phong trào nông dân trong thời gian qua, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phù hợp với tình hình của tỉnh và đất nước trong giai đoạn hiện nay; xây dựng ban chấp hành Hội Nông dân cấp xã đáp ứng được yêu cầu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam.

2. Công tác chuẩn bị và chỉ định nhân sự Hội Nông dân cấp xã phải thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định, quy trình, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa, đổi mới và phát triển; chú trọng cán bộ trưởng thành từ thực tiễn phong trào nông dân, từ cơ sở, có năng lực và kinh nghiệm; tiêu biểu về trí tuệ, có trình độ khoa học và công nghệ, có phẩm chất, uy tín, có năng lực lãnh đạo đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; nhân sự tham gia đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh phải đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng được phân bổ; gồm những đại biểu tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của tổ chức Hội, có khả năng đóng góp vào sự thành công của đại hội.

3. Việc chuẩn bị và tiến hành đại hội Hội Nông dân cấp xã phải nghiêm túc, trang trọng, đúng tiến độ, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của ban chấp hành, ban thường vụ và cán bộ, hội viên nông dân.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung đại hội

- Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Hội nông dân cấp xã trên cơ sở bối cảnh tình hình chung (từ đầu nhiệm kỳ 2023-2028 đến thời điểm hiện nay), thảo luận quyết định phương hướng mục tiêu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030; thảo luận góp ý vào các dự thảo văn kiện đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh và văn kiện đại hội Hội Nông dân Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030.

- Chuẩn bị nhân sự Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và đoàn đại biểu đi dự đại hội Hội nông dân cấp tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham gia Dự thảo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Công bố quyết định của cấp tỉnh chỉ định nhân sự Ban chấp hành, Ban thường vụ, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội Nông dân cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030 và đoàn đại biểu đi dự đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh.

2. Văn kiện của đại hội

2.1. Báo cáo chính trị:

- *Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028: Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028 (từ đầu nhiệm kỳ đến thời điểm tổ chức đại hội).*

- *Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2025 - 2030.*

Xác định thời cơ và thách thức trong 5 năm tới; kế thừa Nghị quyết đại hội VIII, Hội Nông dân Việt Nam; bám sát dự thảo văn kiện trình đại hội XIV của Đảng; Kế hoạch cụ thể hóa của Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các nghị quyết liên quan lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn và các Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng tổ chức Hội Nông dân do Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành để nắm vững tinh thần chỉ đạo và xác định các nhiệm vụ trọng tâm của Hội trong kỷ nguyên mới (*trọng tâm là các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), Nghị quyết 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Quyết định số 182, Nghị quyết số 69; Quyết định số 517, ngày 05/3/2025 của Chính phủ “Bồi dưỡng cán bộ Hội Nông dân các cấp, chi hội trường nông dân và nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc giai đoạn 2025 - 2030”*); Nghị quyết đại hội Đảng cùng cấp nhiệm kỳ 2025 -2030; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, nhằm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động theo hướng chủ động, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới.

2.2. Dự thảo nghị quyết đại hội

Trên cơ sở báo cáo dự thảo phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2025 - 2030, ban chấp hành các cấp xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng, cốt lõi trong phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để đại hội thảo luận, quyết định.

2.3. Dự thảo chương trình hành động thực hiện Nghị quyết

Trên cơ sở dự thảo Nghị quyết đại hội, ban chấp hành các cấp xây dựng dự thảo chương trình hành động thực hiện nghị quyết, đảm bảo rõ các nội dung công việc thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị chủ trì, sản phẩm khi hoàn thành.

2.4. Dự thảo Báo cáo kiểm điểm ban chấp hành nhiệm kỳ trước (chỉ áp dụng với Hội Nông dân xã Thượng Quan và Sảng Mộc).

2.5. Tham luận, thảo luận tại đại hội

Đóng góp vào các dự thảo văn kiện đại hội Hội nông dân cấp tỉnh và văn kiện đại hội Hội nông dân Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện đa dạng hóa các nội dung cách thức trình bày tham luận ứng dụng công nghệ thông tin khuyến khích các tham luận có minh họa hình ảnh; thành phần tham luận có tính đại diện các lĩnh vực, đề xuất cách làm hay sáng tạo các giải pháp cụ thể khả thi, mỗi tham luận trình bày không quá 10 phút để có nhiều ý kiến tham luận tại đại hội

3. Nhân sự đại hội

Công tác nhân sự Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã (Hoàn thành xong trước ngày 10/9/2025)

3.1. Yêu cầu về công tác nhân sự

- Công tác chuẩn bị nhân sự Hội Nông dân cấp xã phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy chế, quy định hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ; phải đảm bảo đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, khoa học, dân chủ, công khai.

- Công tác nhân sự phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu, số lượng hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, công tâm, khách quan trong lựa chọn; chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố điển hình, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có năng lực, uy tín; chú trọng cán bộ trưởng thành từ thực tiễn phong trào nông dân, từ cơ sở, có trình độ khoa học, công nghệ.

3.2. Về tiêu chuẩn

a) Ủy viên ban chấp hành là những người:

- Có tinh thần yêu nước nồng nàn, tận tụy phục vụ nhân dân, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, được hội viên, nông dân và nhân dân tín nhiệm.

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị, có trách nhiệm với công việc, có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu; không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, lãng phí, có tinh thần đấu tranh chống tiêu cực.

- Đảm bảo độ tuổi và sức khỏe; có trình độ về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, trình độ khoa học công nghệ, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Có năng lực chỉ đạo, triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết của ban chấp hành; phong cách làm việc sâu sát cơ sở, nhiệt tình, tâm huyết.

- Trưởng thành từ thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân, am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, có năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình lĩnh vực được phân công, am hiểu phong tục, tập quán địa bàn công tác; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn

đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống; gương mẫu, quy tụ, phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, được cán bộ, đảng viên, hội viên nông dân tin tưởng, tín nhiệm.

b) Ủy viên Ban Thường vụ: Là những người tiêu biểu trong ban chấp hành; có uy tín và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác Hội và phong trào nông dân tại địa phương; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực dự báo, đề xuất, tham mưu, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Hội; có phong cách lãnh đạo tốt; có khả năng làm việc trên môi trường số.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Là những người tiêu biểu trong ban thường vụ; qua thực tiễn công tác thể hiện có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, quy tụ; có tư duy đổi mới; có kiến thức, am hiểu nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của ban chấp hành, ban thường vụ; phấn đấu trong thường trực Hội Nông dân cấp xã có cán bộ nữ.

d) Chủ tịch Hội cấp xã: Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, quy tụ phát huy sức mạnh tổng hợp; có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tốt nghiệp đại học trở lên; trình độ lý luận từ trung cấp trở lên; có khả năng làm việc trên môi trường số.

đ) Phó Chủ tịch Hội cấp xã: Trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; ưu tiên cán bộ trẻ, có điều kiện phát triển, có khả năng làm việc trên môi trường số.

3.3. Về số lượng

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: Từ 19 - 31 đồng chí.
- Số lượng ủy viên ban thường vụ: Không quá 1/3 so với tổng số ủy viên ban chấp hành.
- Chủ tịch: 01 đồng chí.
- Phó Chủ tịch: Từ 01 - 02 đồng chí. *(Do cấp ủy xem xét quyết định).*

3.4. Về cơ cấu

a) Cơ cấu ban chấp hành, gồm:

- Chủ tịch, phó chủ tịch Hội Nông dân, công chức chuyên trách tham mưu giúp việc của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Một số phòng, ban, đoàn thể có liên quan.
- Doanh nghiệp, chủ trang trại, chủ tịch hội đồng quản trị hoặc giám đốc hợp tác xã.
- Chi hội trưởng, tổ hội trưởng, hội viên tiêu biểu.

Phần đầu tỷ lệ ủy viên ban chấp hành là nữ 15% trở lên.

Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo nên có ủy viên ban chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

b) Cơ cấu ban thường vụ, gồm:

Chủ tịch, phó chủ tịch, một số chi hội trưởng; đại diện lãnh đạo một số phòng, ban, đoàn thể xã hoặc doanh nghiệp có liên quan. Phần đầu tỷ lệ ủy viên ban thường vụ là nữ 15% trở lên.

3.5. Về độ tuổi

- Cần có 3 độ tuổi (dưới 42 tuổi; 42 - 52 tuổi; trên 52 tuổi) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử lần đầu và tái cử ban chấp hành Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã như sau:

+ Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (60 tháng) tại thời điểm đại hội.

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất phải đủ tuổi tái cử cấp ủy (48 tháng) tại thời điểm đại hội Đảng bộ và còn đủ tuổi công tác ít nhất 36 tháng tính từ thời điểm đại hội Hội Nông dân cùng cấp.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh lãnh đạo chủ chốt Hội Nông dân các cấp là thời điểm tổ chức đại hội của cấp đó.

- Nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt. *(Phụ lục 1. Cách tính tuổi nhân sự tái cử và ứng cử lần đầu)*

3.6. Quy trình giới thiệu, lựa chọn nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch

Xây dựng Đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch phải đảm bảo có số dư theo quy định. *(Quy trình giới thiệu, lựa chọn có phụ lục 2 kèm theo).*

3.7. Về nhân sự Ủy ban Kiểm tra

Hội Nông dân cấp xã phân công đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách công tác kiểm tra, giám sát.

3.8. Thành phần, số lượng đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ vào số lượng đại biểu được phân bổ, BCH Hội Nông dân cấp xã xây dựng đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp tỉnh trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt. (có văn bản phân bổ riêng)

4. Tổ chức đại hội

4.1. Công tác chuẩn bị đại hội

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân xã, nhiệm kỳ 2025-2030. Thành lập các tổ giúp việc phục vụ đại hội; phân công các thành viên tổ giúp việc và cán bộ chuyên trách của Hội thực hiện các nhiệm vụ cụ thể phục vụ đại hội. (Nhiệm vụ cụ thể của các tiểu ban theo Phụ lục số 3 kèm theo). (Hoàn thành trước ngày **20/8/2025**)

- Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy đảng và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về kế hoạch đại hội. (Hoàn thành trước **01/9/2025**)

- Báo cáo cấp ủy đảng, ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và Hội Nông dân tỉnh duyệt tổng thể các nội dung đại hội. (Hoàn thành trước ngày **15/9/2025**)

- Nội dung duyệt gồm:

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đại hội.

+ Chương trình đại hội.

+ Nội dung các văn kiện trình tại đại hội; nội dung các hoạt động khác diễn ra tại đại hội.

+ Phương án nhân sự đại hội, bao gồm: Đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực Hội (kèm theo danh sách trích ngang nhân sự cụ thể được dự kiến và kết quả phiếu tín nhiệm các hội nghị); đề án và danh sách trích ngang đoàn đại biểu dự đại hội Hội cấp trên.

+ Dự kiến danh sách đoàn chủ tịch, thư ký đại hội; phân công nhiệm vụ của đoàn chủ tịch; kịch bản điều hành của đoàn chủ tịch.

+ Thành phần đại biểu khách mời và số lượng đại biểu dự đại hội.

4.2. Thời gian tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã

Không quá 01 ngày, hoàn thành trước ngày **15/10/2025**.

4.3. Thành phần, số lượng đại biểu đại hội Hội Nông dân cấp xã

a) Thành phần

- Ủy viên ban chấp hành đương nhiệm.

- Cán bộ Hội; chi hội trưởng, chi hội phó, hội viên nông dân.

- Đại biểu chỉ định theo cơ cấu, số lượng phân bổ.

Cơ cấu đại biểu là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với từng địa phương. Phần đầu tỷ lệ đại biểu là nữ trên 20%.

b) Số lượng

- Đối với xã có dưới 5.000 hội viên, triệu tập không quá 120 đại biểu.
- Đối với xã có từ 5.000 đến dưới 10.000 hội viên, triệu tập không quá 150 đại biểu.
- Đối với xã có trên 10.000 hội viên, triệu tập không quá 180 đại biểu.

4.3. Xác định nhiệm kỳ và số thứ tự đại hội

- Đối với các xã, phường thực hiện sáp nhập thì nhiệm kỳ được tính nhiệm kỳ 2025 - 2030; số thứ tự đại hội được xác định là lần thứ nhất (I).
- Đối với các xã không thực hiện sáp nhập (*Thượng Quan, Sảng Mộc*), thì nhiệm kỳ đại hội được tính là nhiệm kỳ 2025 - 2030; số thứ tự đại hội tiếp nối theo thứ tự các lần tổ chức đại hội trước.

5. Chương trình đại hội

Căn cứ vào thời gian tổ chức Đại hội, xây dựng Chương trình Đại hội thực sự khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi địa phương

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

- Quán triệt triển khai Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 – 2031; Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 05/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Kế hoạch số 208-KH/HNDTW, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2026 - 2030;

- Tuyên truyền và Phát động phong trào thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên phát động đợt thi đua đặc biệt với chủ đề “*Cán bộ, hội viên nông dân tỉnh Thái Nguyên quyết tâm thi đua xây dựng tổ chức hội trong sạch, vững mạnh; chủ động, sáng tạo khởi nghiệp; phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hiện đại, nông dân văn minh; đồng thời phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân năm 2025*”, phát động Phong trào “*Nông dân sản*

xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”.... triển khai từ cấp chi hội với các nội dung trọng tâm, phù hợp với quy mô, đặc thù từng cơ sở, cụ thể là những việc làm thiết thực, hiệu quả gắn với các phong trào thi đua của Hội, trong công tác tuyên truyền, hoạt động văn hóa, hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao, hội thảo...

- Thành lập và tổ chức các đoàn công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã.

2. Hội Nông dân cấp xã

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy đảng cấp xã về việc tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thành lập các tổ giúp việc chuẩn bị cho tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Phát động phong trào thi đua trong cán bộ, hội viên nông dân tích cực lao động lập thành tích chào mừng đại hội Hội Nông dân các cấp gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2025, 2026; thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

- Chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự, thời gian đại hội báo cáo cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân tỉnh, chỉ được tiến hành đại hội khi được cấp ủy đồng ý và Hội Nông dân tỉnh duyệt.

Trên đây là Kế hoạch chỉ đạo tổ chức đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Ban thường vụ Hội Nông dân các xã, phường căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, xây dựng kế hoạch đại hội cấp mình đảm bảo yêu cầu, nội dung và tiến độ thời gian; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Hội Nông dân tỉnh. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Công tác Nông dân)./.

Nơi nhận:

- Trung ương HNDVN;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
 - Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
 - Thường trực HNĐT;
 - Thường trực Đảng ủy các xã, phường;
 - Các đ/c Ủy viên BCH HND tỉnh;
 - CBCC Ban Công tác ND;
 - HND các xã, phường;
 - Lưu: VT.
- (Anhvtv/).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
DẤU CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

PHỤ LỤC 1
CÁCH TÍNH TUỔI NHÂN SỰ TÁI CỬ VÀ ỨNG CỬ LẦN ĐẦU
(Kèm theo Kế hoạch số 06 -KH/HNDT ngày 19/8/2025 của
Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)

1. [Tuổi cán bộ giới thiệu ứng cử lần đầu] = [Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ (theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Hướng dẫn số 06- HD/BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)] – [Tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội]

Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (**60** tháng) tại thời điểm đại hội.

2. [Tuổi cán bộ tái cử nhiệm kỳ tới] = [Tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ (theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ, Hướng dẫn số 06- HD/ BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)] – [Tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội]

Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất phải đủ tuổi tái cử cấp ủy (48 tháng) tại thời điểm đại hội Đảng bộ ở mỗi cấp và còn đủ tuổi công tác ít nhất **36** tháng tính từ thời điểm đại hội Hội Nông dân cùng cấp.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH GIỚI THIỆU, LỰA CHỌN NHÂN SỰ THAM GIA BCH,
BTV, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH, NHIỆM KỲ 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 06-KH/HNDT ngày 19/8/2025 của
Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)

Trên cơ sở Đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban thường vụ Hội Nông dân cấp xã thống nhất trình cấp ủy đảng cùng cấp phê duyệt và trình Hội Nông dân tỉnh.

* **Về số dư:** Việc chuẩn bị đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ Hội Nông dân cấp xã phải đảm bảo có số dư theo các bước *(tính trên số ủy viên chuyên trách công tác Hội)* theo quy định.

1. Đối với nhân sự ngoài hệ thống Hội.

* **Bước 1:** Tổ chức Hội nghị ban thường vụ: Tiến hành rà soát định hướng nhân sự trên cơ sở đề án.

* **Bước 2:** Làm công văn hiệp y và gửi kèm hồ sơ nhân sự

Đối với ủy viên ban chấp hành cơ cấu là công chức chuyên trách tham mưu giúp việc của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các chi hội trưởng, lãnh đạo một số phòng, ban, đoàn thể liên quan; hội viên sản xuất kinh doanh giỏi, doanh nghiệp, chủ trang trại, chủ tịch hội đồng quản trị hoặc giám đốc hợp tác xã, đại diện chi hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp... Ban thường vụ Hội Nông dân cấp xã có văn bản đề nghị tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giới thiệu nhân sự tham gia.

2. Quy trình nhân sự trong Hội.

2.1. Đối với các đồng chí tái cử

(1) Bước 1: Tổ chức Hội nghị ban thường vụ.

Căn cứ đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách các ủy viên ban chấp hành đương nhiệm; Hội nghị ban thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập; kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Tổ chức Hội nghị ban chấp hành.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở bước 1, Hội nghị ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập; kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2. Đối với nhân sự giới thiệu lần đầu

(1) Bước 1: Tổ chức Hội nghị ban thường vụ.

Căn cứ đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch được cấp có thẩm quyền thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch nhiệm kỳ 2023-2028 (nếu có); Hội nghị ban thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:**

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% tính trên số cơ cấu chuyên trách của Hội (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 1, Hội nghị cán bộ chủ chốt nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- **Thành phần:** Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đương nhiệm, chi Hội trưởng, chi Hội phó, tổ Hội trưởng.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều

người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Tổ chức Hội nghị ban chấp hành (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Hội nghị ban chấp hành thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và xem xét và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Hội nghị ban thường vụ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Tổ chức Hội nghị ban chấp hành (lần 2).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)*.

+ Tập thể ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo đề án. Trường hợp có hai người trở lên có cùng số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ban chấp hành giới thiệu.

* **Lưu ý:** Kết quả kiểm phiếu tại các bước 1,3,4,5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu tại bước 2 không công bố tại hội nghị.

3. Báo cáo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc, trình cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp về nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Sau khi có danh sách giới thiệu nhân sự, ban thường vụ Hội Nông dân cấp xã báo cáo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc cùng cấp; xây dựng tờ trình báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp duyệt số lượng, cơ cấu, danh sách nhân sự dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.

- Khi có văn bản của cấp ủy cùng cấp, ban thường vụ Hội Nông dân cấp xã trình nhân sự với ban thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định chỉ định.

- Sau khi trình cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân tỉnh phê duyệt, nếu có sự điều chỉnh so với phương án nhân sự đã chuẩn bị thì tổ chức họp ban chấp hành, ban thường vụ khóa đương nhiệm thống nhất lại theo chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân tỉnh.

4. Hoàn chỉnh danh sách và làm hồ sơ nhân sự dự kiến, gồm:

- Văn bản giới thiệu của cấp ủy, lãnh đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức có nhân sự tham gia ban chấp hành.

- Danh sách trích ngang nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch.



PHỤ LỤC 3

Nhiệm vụ các Tổ giúp việc và định hướng bố cục văn kiện tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp xã, nhiệm kỳ 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 06-KH/HNDT ngày 19/8/2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)

1. Tổ giúp việc nhân sự

- Xây dựng Đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực Hội và tham mưu thực hiện quy trình công tác nhân sự theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cùng cấp và Ban thường vụ Hội Nông dân tỉnh.
- Xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội Hội Nông dân tỉnh, kế hoạch phân bổ đại biểu.
- Đề xuất nhân sự tham gia đoàn chủ tịch, thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu.
- Chuẩn bị báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu.

2. Tổ giúp việc Văn kiện

2.1. Dự thảo các văn bản sau:

- Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân từ năm 2023-2025; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Báo cáo kiểm điểm ban chấp hành (đối với các xã không hợp nhất, sáp nhập).
- Các báo cáo tham luận tại đại hội.
- Nghị quyết đại hội.
- Bài phát biểu của lãnh đạo cấp ủy, Hội cấp trên.
- Nội quy, quy chế làm việc của đại hội.
- Chương trình đại hội.
- Nội dung tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Diễn văn khai mạc, bế mạc đại hội.
- Kịch bản điều hành chung và kịch bản chi tiết chương trình đại hội.
- Lời chào mừng, cảm ơn.
- Giấy mời, giấy triệu tập
- Chương trình hành động...

2.2. Định hướng bố cục, nội dung một số văn kiện sau:

a. Báo cáo phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030

- (1) Phần thứ nhất: Đánh giá kết quả công tác Hội và phong trào nông dân từ năm 2023 – 2025.
- Tình hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Kết quả công tác Hội và phong trào nông dân.
- + Công tác xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh.
- + Xây dựng người Nông dân Việt Nam văn minh, phát triển toàn diện.
- + Phát huy vai trò, chủ thể trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.
- + Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh.
- + Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- + Tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh.
- + Hội nhập và hợp tác, hoạt động đối ngoại nhân dân.
- Đánh giá chung.
- + Những kết quả nổi bật, nguyên nhân.
- + Hạn chế, yếu kém, nguyên nhân chủ quan và khách quan (*tập trung chủ yếu là nguyên nhân chủ quan*).

- Một số kinh nghiệm.

(2) *Phần thứ hai*: Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Dự báo tình hình trong 5 năm tới (*thuận lợi, khó khăn*).
- Phương hướng, mục tiêu.
- + Phương hướng.
- + Mục tiêu.
- + Các chỉ tiêu cụ thể.
- Nhiệm vụ và giải pháp.
- + Công tác xây dựng tổ chức Hội.
- + Vai trò, trách nhiệm của Hội trong phát triển nông nghiệp.
- + Vai trò, trách nhiệm của Hội trong xây dựng nông thôn mới.
- + Vai trò, trách nhiệm của Hội trong xây dựng người nông dân mới trong kỷ nguyên mới và giai cấp nông dân Việt Nam.
- + Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và khối đại đoàn kết toàn dân.
- + Tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
- + Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.

*** Một số lưu ý trong quá trình xây dựng phương hướng, nhiệm vụ.**

Phần phương hướng nhiệm kỳ tới, có trọng tâm, trọng điểm, kế thừa Nghị quyết Đại hội VIII Hội Nông dân Việt Nam, dự thảo nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, các chủ trương nghị quyết của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: (1) Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; (3) 04 nghị quyết trụ cột trong kỷ nguyên mới là: Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; (4) Nghị quyết số 69/NQ-CP, ngày 11/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; (5) Quyết định số: 182/QĐ/TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"; (6) Quyết định số 517/QĐ-TTg ngày 05/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng cán bộ Hội Nông dân các cấp, chi hội trưởng nông dân và nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc giai đoạn 2025 - 2030"; các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương Hội, các cấp Hội và tình hình, thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân ở địa phương để xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với phương châm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức, bối cảnh tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

b. Báo cáo kiểm điểm ban chấp hành.

Bổ cục gồm các phần:

- Tình hình ban chấp hành, ban thường vụ từ năm 2023 - 2025.
- + Tình hình ban chấp hành.
- + Tình hình ban thường vụ.
- Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành.
- + Ưu điểm.
- + Hạn chế, khuyết điểm.
- Vai trò và trách nhiệm của ban thường vụ.
- + Ưu điểm.

- + Hạn chế, khuyết điểm.
- Nguyên nhân.
- + Nguyên nhân của ưu điểm.
- + Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém.

c. Nghị quyết đại hội.

Nghị quyết đại hội là văn bản ghi tóm tắt những nội dung chính sau đây:

- Thời gian diễn ra đại hội, thành phần, số lượng đại biểu.
- Đại hội đã thống nhất thông qua báo cáo của ban chấp hành trình đại hội.
- Đại hội nhấn mạnh hoặc bổ sung những vấn đề gì?
- Đại hội xác định những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu nào?
- Đại hội công bố các quyết định chỉ định nhân sự của cấp trên.
- Đại hội giao cho ban chấp hành khóa mới hoàn chỉnh các văn bản theo tinh thần thảo luận của đại hội và triển khai thực hiện nghị quyết.
- Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân thực hiện thắng lợi nghị quyết.

d. Chương trình hành động thực hiện nghị quyết

Trên cơ sở nghị quyết đại hội, ban chấp hành Hội Nông dân cấp xã xây dựng dự thảo chương trình hành động thực hiện nghị quyết, đảm bảo rõ các nội dung công việc thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị chủ trì, sản phẩm khi hoàn thành.

đ. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Những căn cứ tiến hành đại hội.
- Giới thiệu đại biểu (đại biểu khách mời, đại biểu chính thức về dự đại hội).

* *Lưu ý:* Phần tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu cần ngắn gọn, không trùng với nội dung bài phát biểu khai mạc (đại hội cấp cơ sở phần giới thiệu có thể đưa vào diễn văn khai mạc); đại biểu lãnh đạo cấp ủy và Hội cấp trên nên giới thiệu người đại diện cao nhất; các đại biểu khác có thể giới thiệu và chào mừng chung, tránh tình trạng giới thiệu đứng lên và vỗ tay quá nhiều lần.

e. Diễn văn khai mạc đại hội

Diễn văn khai mạc cần ngắn gọn, thể hiện đầy đủ các nội dung:

- Bối cảnh diễn ra đại hội.
- Lời chào mừng đại biểu.
- Tầm quan trọng và ý nghĩa của đại hội.
- Những nhiệm vụ chính của đại hội.
- Nêu trách nhiệm, ý thức của đại biểu đại hội.
- Tuyên bố khai mạc đại hội.

f. Diễn văn bế mạc đại hội.

Cần có các ý chính sau: Đánh giá khái quát kết quả đại hội về tinh thần, khí thế, nội dung, chương trình diễn ra trong đại hội; kêu gọi tinh thần của cán bộ, hội viên, nông dân ra sức thi đua thực hiện nghị quyết đại hội; cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền; sự giúp đỡ, hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức và cá nhân đối với đại hội.

3. Tổ giúp việc tuyên truyền.

- Căn cứ hướng dẫn công tác tuyên truyền đại hội của cấp trên, Hội Nông dân cấp xã chủ động, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền trước, trong và sau đại hội. Nội dung tuyên truyền tập trung công tác chuẩn bị đại hội các cấp; khí thế, tinh thần của cán bộ, hội viên nông dân; các công trình, phần việc chào mừng đại hội; kết quả đại hội; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2025 - 2030; truyền thống của Hội và giai cấp nông dân; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Trang trí trong và ngoài khu vực tổ chức đại hội:

+ Trong hội trường: Âm thanh, ánh sáng, hoa, chụp ảnh, khẩu hiệu, bàn ghế...

Việc trang trí hội trường cần đảm bảo nguyên tắc trang trọng và đạt yêu cầu thẩm mỹ.

+ Ngoài hội trường và các khu vực liên quan: Tổ chức các hoạt động, triển lãm, trưng bày kết quả, cờ, khẩu hiệu, pa nô ảnh...

- Hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua; gửi giấy mời, đón, tiếp khách và sắp xếp chỗ ngồi cho đại biểu trong hội trường; chuẩn bị băng nhạc chào cờ; văn nghệ chào mừng, tổ chức họp báo, cung cấp tài liệu và các nội dung liên quan đến tuyên truyền, khánh tiết...

4. Tổ giúp việc hậu cần.

- Dự trù, đề xuất kinh phí, vận động sự ủng hộ, tạo điều kiện của chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phục vụ cho đại hội.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, địa điểm tổ chức đại hội; chủ trì công tác đảm bảo phục vụ đại hội; công tác an ninh bảo vệ đại hội; đón, tiếp đại biểu (nếu đại biểu ở xa thì bố trí ăn, nghỉ cho đại biểu).

- In ấn các tài liệu phục vụ đại hội.

- Lập danh sách và phát tài liệu cho đại biểu.

- Chuẩn bị địa điểm, hội trường...